

NÂNG CAO KỸ NĂNG NÓI CỦA SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP THÔNG QUA SỬ DỤNG TÀI LIỆU THỰC TẾ

Phạm Thị Nhân, Trần Thị Thanh Phương**

Email: ptnhan@uneti.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 05/10/2023

Ngày phản biện đánh giá: 15/05/2024

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/05/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.404

Tóm tắt: Mục đích của nghiên cứu này là điều tra thực trạng sử dụng tài liệu thực tế (TLTT) trong việc cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên (SV) Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. Để đạt được mục tiêu đó, tác giả lập ra 2 bảng câu hỏi. Đối tượng tham gia có 231 SV năm thứ hai chuyên ngành Ngôn ngữ cùng 9 giảng viên (GV) chuyên ngành Ngôn ngữ có nhiều kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh tại . Các phát hiện của nghiên cứu đã chứng minh rằng, hầu hết SV đều có thái độ ủng hộ đối các TLTT không thể thiếu trong các buổi nói chuyện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao tiếp trong lớp . Do đó, một phần đáng kể SV không sử dụng các nguồn lực thực sự bên ngoài lớp học. Tác giả đề cập nêu ra những khuyến nghị nhằm giải quyết những ức chế tâm lý, các vấn đề về sự tự tin của SV.

Từ khóa: Nội dung thực tế, trình độ ngôn ngữ, lớp học nói, năng lực nói, kỹ năng nói.

I. Đặt vấn đề

Việc sử dụng các TLTT trong quá trình sử dụng phương pháp giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp đối với các lớp tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL) không phải mới, bởi vì mục đích học ngoại ngữ là để ứng dụng, phát huy trong các tình huống thực tiễn hằng ngày. Theo Lasen Freeman [1], một trong những đặc điểm dạy ngôn ngữ giao tiếp là sử dụng TLTT. Phương pháp giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp được cho là sẽ thay đổi quan điểm của những người biên soạn giáo trình đối với các môn học tiếng Anh;

từ một ngôn ngữ chỉ SV học như các môn học khác trong nhà trường trở thành một công cụ giao tiếp rất quan trọng cả trong và ngoài lớp học. Một số quan điểm cho rằng, TLTT là một trong những công cụ quan trọng nhất mà GV cần phải sử dụng trên lớp để việc giảng dạy đạt hiệu quả trong truyền tải những kiến thức cần thiết đến , vai trò quan trọng của nó trong hoạt động dạy học bởi tính năng giúp người học nắm vững kỹ năng giao tiếp.

Nunan [2] định nghĩa tài liệu thực tế là những văn bản được thiết kế không

* Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

nhằm mục đích giảng dạy, được người bản xứ lấy từ đời sống thực tế và khi đưa vào lớp học được giữ nguyên hình dạng, không có sự thay đổi so với trạng thái ban đầu. Tomlinson [3] lập luận rằng TLTT có thể ở dạng sách giáo khoa, sách làm việc, băng cassette, CD ROM, video, bản sao, tờ báo, một mảnh giấy trên bảng trắng hoặc bất cứ thứ gì đại diện hoặc thông báo. Mục đích của nó là cho phép SV nghe, đọc, nói và tạo ra ngôn ngữ giống như họ làm trong nền văn hóa mục tiêu.

II. Cơ sở lý luận

Thực tiễn cho thấy, phát triển kỹ năng nói cho SV là vấn đề phức tạp, tuy nhiên, việc phát triển kỹ năng nói cho SV sẽ mang lại hiệu quả hơn khi sử dụng các TLTT; đồng thời, nó còn mang lại cơ hội cho SV sử dụng kiến thức và tối ưu hóa khả năng của bản thân trong mọi giai đoạn (Merchi, [7]). Ngoài ra, TLTT còn có ảnh hưởng lớn đến động lực và thành tích nói của SV (Rocha, [8]); Gilmore, A. [8] tài liệu thực tế cho phép SV tương tác và làm việc với ngôn ngữ thực. Đây chính là điều mà các GV Khoa Ngoại ngữ đã và đang thực hiện với mong muốn nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh của SV UNETI.

Ở Việt Nam, tiếng Anh đã được đưa vào giảng dạy rộng, nhưng thực tế khả năng nói tiếng Anh của đa số học sinh, SV Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Nhiều học sinh, SV không tự tin với năng lực tiếng Anh của mình và gặp một số khó khăn khi nói tiếng Anh (Bùi, [9]; Lưu, [10]; Nguyễn, [11]). Một gợi ý là hãy sử dụng những TLTT vì chúng độc đáo, thú vị, tạo động lực và hữu ích (Peacock, [12]). TLTT giúp SV cập nhật những điều mới và đưa thế giới thực vào lớp học; kết

quả là chúng tạo động lực cho SV và giúp SV phát triển kỹ năng nói (Guariento & Morely, [13]).

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng khảo sát

Đối tượng nghiên cứu bao gồm 231 SV (SV năm 2 chuyên ngành tiếng Anh), 9 GV bộ môn có nhiều kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh tại UNETI và sẵn sàng tham gia nghiên cứu.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp xác định thực trạng sử dụng TLTT trong học tiếng Anh tại UNETI. Theo Glass và Hopkins [14] nghiên cứu mô tả bao gồm việc thu thập dữ liệu mô tả các sự kiện và sau đó tổ chức, lập bảng và mô tả việc thu thập dữ liệu. Phương pháp này mô tả hoặc trình bày hình ảnh của một hiện tượng đang được nghiên cứu. Mục đích của việc sử dụng phương pháp này là thu thập dữ liệu chính xác, thực tế, có hệ thống để có thể cung cấp bức tranh thực tế về tập dữ liệu đó được xem xét. Các công cụ thống kê được phép sử dụng miễn là nó đủ đáp ứng yêu cầu phân tích dữ liệu.

3.3. Công cụ thu thập dữ liệu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu và thu thập dữ liệu cần thiết cho nghiên cứu, hai công cụ thu thập dữ liệu bao gồm bảng câu hỏi dành cho cả GV và SV và quan sát các lớp học đã được sử dụng.

- Bảng câu hỏi được thiết kế dành cho SV năm thứ hai Khoa Ngôn ngữ Anh.
- Bảng câu hỏi được thiết kế cho SV trả lời phỏng vấn ngoài lớp học.

Richards và Al [15] định nghĩa bảng câu hỏi là một cách hiệu quả để thu

thập thông tin về “các khía cạnh cảm xúc của việc dạy và học, chẳng hạn như niềm tin, thái độ, động cơ và sở thích; đồng thời cho phép GV thu thập một lượng lớn thông tin tương đối nhanh chóng”. Với mục đích nghiên cứu là khảo sát, tác giả sử dụng bảng câu hỏi làm công cụ chính để thu thập thông tin từ GV và SV vì

những lý do sau: 1) Thu thập thông tin nhanh chóng; 2) Dữ liệu có thể được thu thập từ phần lớn nhóm; 3) Bảng câu hỏi mang tính khách quan hơn vì các câu trả lời được thu thập theo cách chuẩn hóa; 4) Nó có thể được kết hợp với các công cụ khác để tăng tính giá trị của kết quả. (Milne, [16]).

IV. Kết quả và thảo luận

Tác giả thiết kế bảng hỏi này để điều tra thái độ của SV đối với tài liệu thực tế trong quá trình dạy nói.

4.1. Bảng hỏi đối với sinh viên

4.1.1. Thái độ của SV đối với tài liệu thực tế

Bảng 1: Thái độ của SV đối với tài liệu thực tế

Câu hỏi	Thái độ			
	Rất đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Rất không đồng ý
1- Tôi thích sử dụng tài liệu gốc tiếng Anh hơn thay vì nói những điều được cung cấp trong cuốn sách khóa học	5.1%	91.2%	4.7%	0%
2- Tài liệu luyện nói thực tế giúp tôi nâng cao trình độ ngôn ngữ của mình	26.1%	72.8%	1.1%	0%
3- Tài liệu thực tế giúp học sinh xây dựng tự tin khi nói tiếng Anh	17.4%	51.8%	23.3%	7.5%
4- Những tài liệu thực tế mà tôi đã nói trong lớp là dễ dàng và thú vị hơn các tài liệu không xác thực	39.8%	60.2%	0%	0%
5- Tài liệu nói thực tế giúp tôi phát triển khả năng nói hơn là những tài liệu không xác thực	18.8%	81.2%	0%	0%
6- Tài liệu nói thực tế làm tăng khả năng của tôi làm quen với việc sử dụng các quy tắc ngữ pháp trong khi nói tiếng Anh	7.1%	91.2%	1.7%	0%

Qua kết quả tại bảng 1 cho thấy, phần lớn (91,2% đồng ý và 5,1% rất đồng ý) SV cho rằng, SV thích sử dụng tài liệu tiếng Anh thực tế hơn là nói những tài liệu được cung cấp trong sách giáo khoa. 72,8% và 26,1% người tham gia chọn “đồng ý” và “rất đồng ý”. Điều này có nghĩa là TLTT có tác động đến việc nâng cao trình độ nói của SV, SV không chỉ rèn luyện kỹ năng nói mà còn luyện các kỹ năng khác. Trong khi chỉ có 1,1% chọn “không đồng ý”, có thể những người

tham gia này cho rằng TLTT không giúp họ cải thiện khả năng nói.

Tương tự, dữ liệu của mục 3 cho thấy 2/3 số SV cho biết TLTT có lợi cho việc xây dựng sự tự tin khi nói tiếng Anh. Về thái độ của SV đối với tài liệu thực tế so với tài liệu không thực tế, tất cả SV đều “đồng ý” và “rất đồng ý” rằng tài liệu thực tế mà các em nói trong giờ học tiếng Anh dễ và thú vị hơn tài liệu không thực tế. Về nhận định về tính hữu ích của tài liệu thực tế, có 81,2% SV “đồng ý” và 18,8% SV

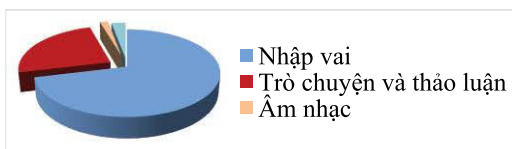
trong số đó “rất đồng ý” rằng tài liệu thực tế giúp phát triển khả năng nói của SV hơn so với tài liệu không thực tế.

Kết quả từ bảng cũng cho thấy một số lượng lớn SV (91,2% “đồng ý” và 7,1% “rất đồng ý”) rằng tài liệu nói thực tế giúp SV làm quen với việc sử dụng các quy tắc ngữ pháp trong ngữ cảnh gốc và kiến thức về các mục từ vựng cần thiết trong các tình huống thực tế. Trong khi đó, một bộ phận nhỏ SV không đồng tình với ý kiến này.

4.1.2. Câu hỏi của sinh viên về việc sử dụng tài liệu thực tế

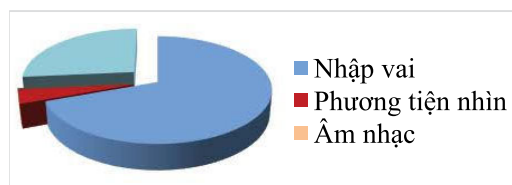
4.1.2.1. Sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động trong giờ nói

Tác giả thiết kế biểu đồ này để điều tra tỉ lệ SV tham gia triển khai tài liệu thực tế trong quá trình dạy nói.



Hình 1: Tỷ lệ SV tham gia hoạt động luyện nói

4.1.2.2. Thái độ của sinh viên đối với việc sử dụng những tài liệu hữu ích nhất trong lớp học



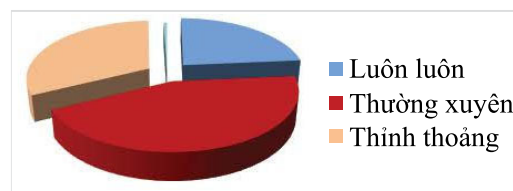
Hình 2: Thái độ của SV đối với việc sử dụng những tài liệu hữu ích nhất trong lớp học

Qua kết quả tại hình 2 cho thấy rằng, 69,4% người tham gia chọn đóng vai vì đây là hoạt động ưa thích của câu hỏi này. Nghiên cứu đã tìm ra tài liệu hữu ích nhất

về tác động của nó đối với động lực học tập của SV, trong khi 78 người tham gia chọn băng video/âm thanh, con số này chiếm 26,5%. Tuy nhiên, chỉ có 12 SV lựa chọn phương tiện trực quan như tranh, bảng.

4.1.2.3. Tần suất GV sử dụng TLTT trong lớp học nói

Mục này trong bảng câu hỏi được thiết kế để điều tra tần suất các GV tham gia triển khai TLTT trong quá trình dạy nói của họ. Hình 3 dưới đây trình bày và phân tích dữ liệu cho việc này.

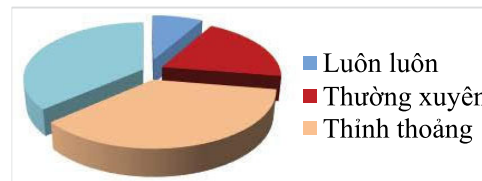


Hình 3: Tần suất GV sử dụng tài liệu thực tế trong giờ học nói

Qua hình 3 cho thấy, có 2/3 số SV đồng ý rằng, GV của họ thường xuyên (chiếm 44,5%) và luôn luôn (chiếm 23,8%) sử dụng TLTT trong các bài học nói, số SV chọn “thỉnh thoảng” chiếm 32,3%, chỉ có 2 SV chọn “hiếm khi”.

4.1.2.4. Tần suất SV sử dụng TLTT bên ngoài lớp học

Mục này trong bảng câu hỏi được thiết kế để điều tra tần suất các SV tham gia triển khai TLTT trong quá trình dạy nói của họ.



Hình 4: Tần suất sử dụng TLTT bên ngoài lớp học của SV

Qua hình 4 cho thấy, theo ý kiến của 36,4% SV tham gia khảo sát, TLTT không bao giờ được sử dụng bên ngoài lớp học để cải thiện kỹ năng nói và 36% hiếm khi được sử dụng, trong khi đó chỉ có 19,4%

SV trả lời rằng đôi khi họ sử dụng những tài liệu thực tế bên ngoài lớp học. Điều đáng chú ý là chỉ có 8,2% SV được hỏi trả lời rằng họ luôn luyện kỹ năng nói ngoài lớp học bằng TLTT.

4.2. Bảng hỏi cho GV

4.2.1. Thái độ của GV đối với việc sử dụng TLTT

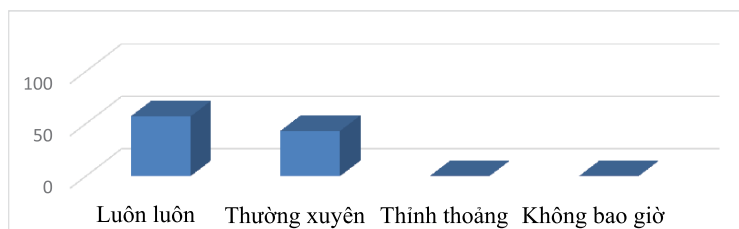
	Động lực và sự hào hứng	Hiệu quả	Sự tế nhị	Không cần thiết	Tổng
Số Lượng GV tham gia	9	9	0	0	9
%	100%	100%	0%	0%	100%

Bảng 2: Thái độ của GV đối với việc sử dụng TLTT trong giờ nói

Kết quả khảo sát tại bảng 2 cho thấy, 100% GV đều đồng ý các TLTT vừa mang tính động viên, vừa thú vị, hiệu quả và có ý nghĩa quan trọng vì tác dụng tích cực đối với quá trình giảng dạy. Widdowson 1998 nói:

“tất nhiên, những gì chân thực và tự nhiên ở người bản ngữ nói ngôn ngữ đích thì không như vậy đối với người học trong lớp, điều quan trọng là những tài liệu này được sử dụng theo cách thực tế đối với người học”

4.2.2. Tần suất giảng viên sử dụng TLTT trong lớp học nói

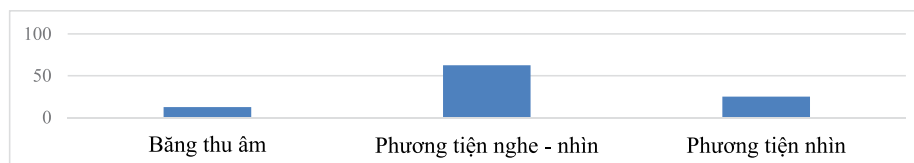


Biểu đồ 1: Tần suất GV sử dụng TLTT trong lớp học nói

Kết quả khảo sát tại hình 5 cho thấy, tất cả GV đều đồng ý rằng các TLTT là một trong những biện pháp khắc phục nhằm cải thiện kỹ năng nói của SV trong lớp học. Điều đáng chú ý là sự khác biệt rõ ràng về tần suất sử dụng tài liệu thực tế gần như giống nhau. Hơn một nửa số GV (chiếm 57%) luôn sử dụng TLTT trong lớp học nói. Tương tự, tỷ lệ GV sử dụng

cũng gần như nhau (chiếm 43%). Tuy nhiên, không ai thỉnh thoảng hoặc không bao giờ sử dụng TLTT trong lớp học. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, tất cả GV luôn và thường xuyên chuẩn bị TLTT để dạy kỹ năng nói cho SV và thái độ của họ đối với việc sử dụng TLTT như một biện pháp khắc phục để nâng cao kỹ năng nói.

4.2.3. Tài liệu hữu ích nhất được GV sử dụng trong lớp học

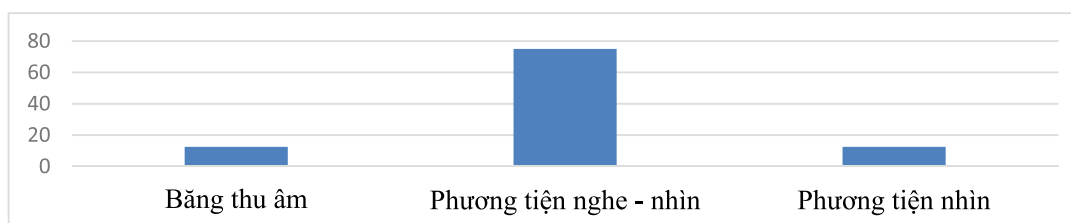


Biểu đồ 2: Những tài liệu hữu ích nhất được GV sử dụng trong lớp học

Qua kết quả tại biểu đồ 2 cho thấy rằng, tỷ lệ GV sử dụng phương tiện nghe nhìn trong dạy diễn đạt bằng miệng là cao nhất với 62,5%, trong khi băng ghi âm và phương tiện trực quan được cho là ít hữu ích hơn trong lớp học, với tỷ lệ lần lượt là 12,5% và 25%.

4.2.4. Ý kiến của giảng viên về việc sinh viên sử dụng TLTT

Kết quả của nghiên cứu này cho thấy, phần lớn GV nhận thấy SV của họ thực sự tham gia vào quá trình sử dụng loại hình nghe nhìn (chiếm 75% toàn bộ mẫu), rõ ràng do SV phản ứng nhiều hơn với những gì được nghe và nhìn thấy. Ngược lại, chỉ có 1 GV (chiếm 12,5%) chọn băng nghe và 1 GV khác (chiếm 12,5%) chọn đồ dùng trực quan.

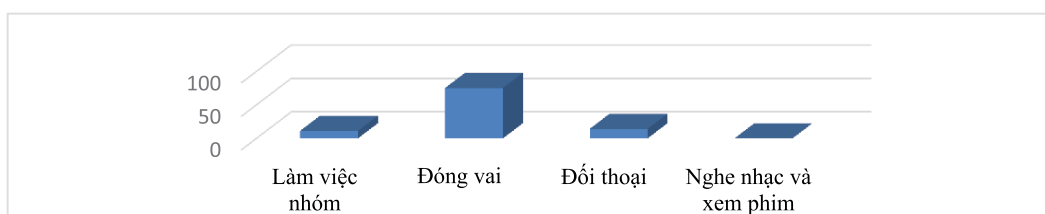


Biểu đồ 3: Ý kiến của GV về việc SV sử dụng tài liệu thực tế

4.2.5. Ý kiến của giảng viên về việc sử dụng hoạt động trong dạy kỹ năng nói

Từ hình vẽ có thể thấy rằng, đóng vai là hoạt động được GV sử dụng nhiều nhất (chiếm 75%) khi dạy kỹ năng nói.

Như vậy, việc đóng vai cho phép SV mô phỏng các tình huống thực tế trong lớp học và đó là một cách học tập có ý nghĩa. Việc đóng vai mang đến cho SV cơ hội thể hiện bản thân mà không GV nào sử dụng phim hay bài hát khi dạy SV.



Biểu đồ 4: Ý kiến của GV về việc sử dụng hoạt động trong dạy kỹ năng nói

V. Kết luận

Nghiên cứu nhằm mục đích tìm hiểu thực trạng sử dụng TLTT nhằm nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh của SV chuyên ngành Ngôn ngữ UNETI. Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết người tham gia đều đồng ý rằng, việc sử dụng TLTT trong lớp học nói cần được quan tâm nhiều và SV hoàn toàn tán thành tầm quan trọng đặc biệt của nó đối với việc

phát triển kỹ năng nói. SV có thái độ tích cực đối với việc sử dụng TLTT trong dạy và học kỹ năng nói. TLTT thường được sử dụng trong lớp học kỹ năng nói, cụ thể là sử dụng thiết bị nghe nhìn hoặc các hoạt động đóng vai mô phỏng các tình huống thực tế trong giao tiếp hằng ngày mang lại cảm hứng, niềm vui và động lực cho hầu hết SV. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, một bộ phận lớn SV không

sử dụng TLTT để luyện tập, nâng cao kỹ năng nói ngoài lớp học ngoài những gì GV cung cấp trên lớp.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số vấn đề sau:

1. GV tiếng Anh được khuyến nghị nên tận dụng TLTT để giảng dạy kỹ năng nói, nhằm nâng cao động lực cho SV. GV có thể chọn một số TLTT phù hợp với trình độ ngôn ngữ, mục đích giảng dạy và nhu cầu chương trình giảng dạy của SV.

2. GV nên chủ động nắm bắt những khó khăn mà SV gặp phải như vấn đề tâm lý, lo lắng, thiếu tự tin, sợ hoặc ức chế tâm lý có thể nảy sinh, từ đó có biện pháp hỗ trợ, khắc phục hiệu quả.

3. Lớp học đông người, không có sự thống nhất về trình độ cũng là thách thức lớn đối với GV khi lựa chọn loại tài liệu sao cho phù hợp. Khi tổ chức các hoạt động nhóm, đóng vai, GV cần quan tâm chú ý nhiều hơn đến các nhóm SV trình độ thấp hơn để có những lựa chọn đúng đắn, từ đó khuyến khích SV tích cực tham gia vào hoạt động nói.

4. Sự khác biệt về văn hóa cũng là một trong những rào cản để SV tiếp cận ngôn ngữ đích thực. Vì vậy, GV cần có những bài giảng về các vấn đề liên quan đến văn hóa và một số khía cạnh văn hóa trong giao tiếp, nhất là liên quan đến việc SV luyện nói. Ngoài ra, GV cần phải đầu tư đúng mức về thời gian, tính sáng tạo vào bài giảng thiết kế để tối ưu hóa hiệu quả giảng dạy, truyền thụ.

5. Để giúp SV có động lực và chủ động hơn trong việc sử dụng và vận dụng TLTT khi nói ngoài lớp học, GV cần có khả năng hỗ trợ và thiết kế các hoạt động

ngoại khóa cũng như nguồn tài liệu để SV tích cực khám phá và thực hành./.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Larsen-Freeman, D. (2000). *Techniques and Principles in Language Teaching*, Oxford: Oxford University Press.
- [2]. Nunan, D. (1989). *Designing tasks for the communicative classroom*, Cambridge University Press.
- [3]. Tomlinson, B. (1999). *Glossary of basic terms for materials development in language teaching*. In B. Tomlinson (Eds.), *Materials development in language teaching* (pp. viii-xiv), Cambridge: Cambridge University Press.
- [4]. Merchi, K. (2013). *The use of authentic materials as motivational strategy to develop learners' speaking proficiency* (M.A., Mohammed Kheider University, 2013).
- [5]. Rocha, E.O. (2005). *TV Commercials as Authentic Materials to teach communication, culture and critical thinking*. MEXTESOL Journal, 20(1), 43-57.
- [6]. Gilmore, A. (2007) *Authentic materials and authenticity in foreign language learning*, *Language Teaching*, 40, 97-118.
- [7]. Bui, T. A. Tuyet. (2009). *Classroom activities to stimulate 10-form students' presentation in English speaking lessons at Marie Curie high school, Hai Phong* (M.A., Viet Nam National University, 2009).
- [8]. Luu, T. Lan. (2008). *Factors affecting motivation in learning speaking English of Grade 10 students at Yen Dinh 1 high school* (M.A., Viet Nam National University, 2008).

- [9]. Nguyen, T. Duong. (2010). *A study on cultural obstacles to the teaching and learning of speaking skills in the classroom of grade 10 at Nguyen Tat Thanh high school* (M.A., Viet Nam National University, 2007)
- [10]. Peacock, M. (1997). *The effect of authentic materials on the motivation of EFL learners*. English Language Teachers Journal, 51(2), 144-156.
- [11]. Guariento, W. & Morley, J. (2001). *Text and task authenticity in the EFL classroom*. ELT Journal, 55(4), 347- 353.
- [12]. Glass, G. V., & Hopkins, K. D. (1984) *Statistical Methods in Education and Psychology* (2nd ed.), Englewood Cliffs, N. J.: Prentice-Hall.
- [13]. Richards, J.C., & Lockhart, C. (1994). *Reflective Teaching in Second Language Classroom*. Cambridge University Press.

A STUDY ON THE USE OF AUTHENTIC MATERIALS TO ENHANCE STUDENTS' SPEAKING SKILLS CONDUCTED AT THE UNIVERSITY OF ECONOMICS TECHNOLOGY FOR INDUSTRIES

Pham Thi Nhan[†], Tran Thi Thanh Phuong[†]

Abstract: *The purpose of this study is to investigate the current situation of using authentic materials in improving the speaking competency of the students at the University of Economics Technology for Industries (UNETI) with the primary aim of proposing some solutions for increasing the efficiency of using natural language in developing students' English speaking. In addition to nine subject teachers in language with extensive experience teaching English at UNETI, 231 second-year students specializing in the English language were included in the study at random. The study's findings demonstrated that most students have a favorable attitude toward natural materials and are practically indispensable in speaking sessions. In the classroom, it facilitates communication. It is determined, therefore, that a substantial portion of students only utilize natural resources in the school, along with recommendations for dealing with students' psychological inhibitions and confidence issues.*

Keywords: *Real content; linguistic proficiency; speaking classes; speaking competency; speaking skill.*

[†] University of Economics - Technology for Industries